

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2017/HN-ST

Ngày: 18-7-2017

V/v: “Không công nhận quan hệ
vợ chồng và nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ
- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Thịnh.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Văn Tổng;**

2. Bà **Tô Phạm Tuyết Nghiêm.**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Lê Văn Ban**, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, xét xử công khai vụ án thụ lý số 23/2017/TLST-HNGĐ ngày 17/02/2017 về việc không công nhận quan hệ vợ chồng.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29/6/2017, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Đỗ Thị Kim C**, sinh năm: 1989.

Trú tại: ấp N1, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ, có mặt.

* Bị đơn: Ông **Huỳnh Văn T**, sinh năm 1974.

Trú tại: ấp N1, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện bà Đỗ Thị Kim C trình bày: bà C và ông T tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có tổ chức đám cưới vào tháng 06/2005 tại ấp N1, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ, đến nay bà C và ông T chưa đăng ký kết hôn. Sau khi sống chung bà C, ông T có cuộc sống êm ấm hạnh phúc, có một con chung Huỳnh Anh T (nữ), sinh ngày 08/6/2009. Tháng 04/2014 thì ông, bà phát sinh mâu thuẫn, ngày càng trầm trọng, kéo dài đến tháng 06/2014 bà C, ông T sống ly thân đến nay, trong thời gian ly thân bà C, ông T có liên hệ với nhau nhưng không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng rạn nứt không còn hàn gắn được. Bà C yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ giữa bà với ông T là vợ chồng để trả tự do cho nhau.

Về con chung: bà C, ông T có 01 con chung tên Huỳnh Anh T (nữ) sinh ngày 08/6/2009. Sau khi được Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với

ông T, bà C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bà C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Phía bị đơn ông Huỳnh Văn T: từ khi thụ lý, Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng cho bị đơn Huỳnh Văn T biết, đến tòa án để hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt và cũng không gửi văn bản thể hiện bất kỳ ý kiến gì nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập cho bị đơn biết tham dự phiên tòa ngày 29/6/2017 nhưng bị đơn tiếp tục vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn tiếp tục vắng mặt không lý do mặc dù đã được cấp tổng đạt đầy đủ theo thủ tục quy định. Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với ông T. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định giải quyết vắng mặt bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào phần trình bày của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Bà Đỗ Thị Kim C và ông Huỳnh Văn T xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có tổ chức lễ cưới, có con chung nhưng không tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay bà C có yêu cầu không công nhận bà với ông T là vợ chồng. Ông T có hộ khẩu thường trú tại ấp N1, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ. Quan hệ này do Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ thụ lý theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Do bị đơn vắng mặt và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến về quan hệ hôn nhân, con chung và các vấn đề khác nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn - bà C làm cơ sở. Bà C cho rằng, hôn nhân của bà và ông T bắt đầu từ tháng 06/2005, có con chung nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, khi tiến đến hôn nhân hai bên phải có nghĩa vụ đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng ông, bà đã không tuân thủ điều này đến nay hôn nhân của bà C, ông T đã phát sinh mâu thuẫn, ông bà đã ly thân từ tháng 06/2014 đến nay không khắc phục được, ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do cho nên Tòa án không hòa giải được. Tại phiên tòa hôm nay bà C yêu cầu không công nhận bà với ông T là quan hệ vợ chồng. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về thi hành Luật hôn nhân và gia đình, Thông tư liên tịch 01/2001/TTLT - TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị quyết 35 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình 2014 thì quan hệ giữa bà Đỗ Thị Kim C và ông Huỳnh Văn T không

được xem là hôn nhân hợp pháp nên yêu cầu của bà C về việc không công nhận quan hệ vợ chồng với ông T là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: theo khai nhận của bà C cũng như tài liệu có trong hồ sơ thể hiện bà C và ông T có một con chung Huỳnh Anh T (nữ) sinh ngày 08/6/2009. Hiện cháu T do bà C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu T có nguyện vọng sống chung với mẹ, để ổn định cuộc sống của cháu nên yêu cầu của bà C được tiếp tục nuôi con chung là có cơ sở chấp nhận. Bà C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: bà C khai là không có nhưng chưa ghi nhận được ý kiến của bị đơn về vấn đề này nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

[5] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 9, 14, 15, 16, 53, 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10, ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Điểm b mục 2 Thông tư liên tịch 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp.

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* không công nhận quan hệ giữa bà Đỗ Thị Kim C và ông Huỳnh Văn T là vợ chồng.

- *Về con chung:* giao cháu Huỳnh Anh T (nữ) sinh ngày 08/6/2009 cho bà Đỗ Thị Kim C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông T không ai có quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* không đặt ra xem xét

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm:* bà Đỗ Thị Kim C nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số AB/2013/004768 ngày 17/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Điền thành án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Chi cục THA. DS huyện Phong Điền;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu HS (2).

Nguyễn Tiến Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Tổng

Tô Phạm Tuyết Nghiêm

Nguyễn Tiến Thịnh